

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SL
TỈNH SL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2022/HS-ST
Ngày: 25- 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SL - TỈNH SL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Trang

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Cúc

Ông Quàng Văn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Cầm Việt Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL tham gia phiên tòa: bà Hoàng Như Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 131/2022/TLST-HS ngày 08/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/HSST-QĐ ngày 15/7/2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn T (tên gọi khác: không), sinh ngày 19 tháng 5 năm 1991 tại huyện TC, tỉnh SL; Nơi ĐKNKTT: bản ĐH, xã MN, huyện TC, tỉnh SL. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn N, sinh năm 1969 và bà Vũ Thị M, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: bị cáo có 02 tiền án, tại bản án số 24/2015/HSST ngày 16/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện TC xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; bản án số 45/2019/HSST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện TC xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 15 phút ngày 15/03/2022, tổ công tác Công an phường Chiềng Sinh phối hợp với công an phường QT – Công an thành phố SL làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 4, phường QT, thành phố SL đã phát hiện, bắt quả tang Bùi Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bùi Văn T khai nhận:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 15/3/2022, Bùi Văn T đi xe bus từ nhà ở bản DH, xã MN, huyện TC đến khu vực chợ cấp 2 thuộc tổ 4, phường QT tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi, T xuống xe đi bộ thì gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi mua được 01 gói Heroine với giá tiền 200.000 đồng. Sau đó, T cất giấu ma túy vào túi áo khoác đang mặc phía trước bên trái rồi đi bộ tìm nơi để sử dụng thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Cơ quan Công an thành phố SL thu giữ được vật chứng gồm: 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chất cục, bột màu trắng (*theo lời khai của T là Heroine*).

Ngày 15/3/2022, Công an thành phố SL tiến hành cân tịnh vật chứng, kết quả số chất cục, bột màu trắng có khối lượng 0,22gam, lấy 0,11 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu A, còn lại 0,11 gam lưu kho vật chứng, ký hiệu B.

Tại Kết luận giám định số 477 ngày 16/3/2022 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh SL kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu A là ma túy, loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,11 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,22 gam, loại Heroine. Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định”*.

Tại bản Cáo trạng số: 244/CT-VKSTP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, tỉnh SL đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) chiếc phong bì công văn Công an thành phố SL còn nguyên niêm phong, mặt trước phong bì ghi: *“Vật chứng lưu kho vụ Bùi Văn T, sinh năm 1991 - Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 15/3/2022”* gồm 01

vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh giấy màu trắng; mẫu lưu kho ký hiệu B = 0,11 gam, mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong số 039075.

Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Ý kiến của bị cáo nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên tòa. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố SL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Vào ngày 15/3/2022, Bùi Văn T đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,22 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 30 phút ngày 15/3/2022 tại tổ 4, phường Quyết Tâm, thành phố SL, tỉnh SL đối với Bùi Văn T.

- Kết luận giám định số 477 ngày 16/3/2022 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh SL kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu A là ma túy, loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,11gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,22 gam, loại Heroine”.

- Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận: Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Bùi Văn T với số lượng tàng trữ ma túy 0,22 gam Heroine, bị cáo có 02 tiền án (Tội Lạm dụng tín

nhệm chiếm đoạt tài sản năm 2015; tội Trộm cắp tài sản năm 2019 đều chưa được xóa án tích) nên bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 53 Bộ luật hình sự, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh và an toàn xã hội tại địa phương. Cần có hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với nguồn gốc 0,22 gam Heroine, bị cáo khai nhận do bị cáo mua của người không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 vỏ niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh giấy màu trắng; mẫu lưu kho ký hiệu B = 0,11 gam, xét thấy là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 05 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 15/3/2022).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh giấy màu trắng; mẫu lưu kho ký hiệu B = 0,11 gam, mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong số 039075.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2022 giữa Công an thành phố SL và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố SL, tỉnh SL).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/7/2022)/.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh SL;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh SL;
- Viện kiểm sát nhân dân TP SL;
- Công an thành phố SL;
- Trại giam Công an tỉnh SL;
- Chi cục THADS thành phố SL;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh SL;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Thị Quỳnh Trang

